

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **89/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày 24 - 08 - 2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Minh Khâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Khắc V; sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm 14 Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Lê Thị Kiều H; sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Xóm 14 Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Trương Khắc V trình bày:

Anh và chị Lê Thị Kiều H kết hôn ngày 08 tháng 11 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng từ năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống. Nay anh đề nghị xin ly hôn với chị H để yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Minh T, sinh ngày 16/08/2016 và Trương Thị Yến C, sinh ngày 30/08/2018. Hiện cả 02 con chung đang ở cùng với anh V. Sau khi ly hôn, anh V có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo phiên hòa giải đối với chị Lê Thị Kiều H. Tuy nhiên, chị H vắng mặt không đến Tòa án trình bày quan điểm.

Anh Trương Khắc V có đơn yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ tại xã T, huyện T, tỉnh Nam Định để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, chị Lê Thị Kiều H là vợ của anh Trương Khắc V. Chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 8 năm 2020.

Căn cứ vào đơn yêu cầu của anh Trương Khắc V, TAND huyện Trực Ninh ra thông báo đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với chị Lê Thị Kiều H trên 03 số báo liên tiếp tại Báo Công Lý, phát sóng trên hệ thống phát thanh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp trên Đài tiếng nói Việt Nam về nội dung khởi kiện ly hôn của anh Trương Khắc V và ấn định lịch làm việc, lịch mở phiên tòa xét xử cho chị H được biết. Tuy nhiên, chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70;71 BLTTDS.

Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú đã được Tòa án ra thông báo đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng thông báo nội dung khởi kiện cho bị đơn theo quy định pháp luật. Hết thời hạn Tòa án ấn định, bị đơn không có mặt để xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, vắng mặt tại phiên tòa, là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt mặc dù đã được thông báo, triệu tập đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do là đúng quy định tại các Điều 227; 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng anh V, chị H sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56, 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trương Khắc V.

Về con chung: Giao cho anh Trương Khắc V trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung là Trương Minh T, sinh ngày 16/08/2016 và Trương Thị Yến C, sinh ngày 30/08/2018. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con của anh V.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Anh Trương Khắc V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án ra thông báo đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng thông báo nội dung khởi kiện cho bị đơn và ấn định lịch làm việc, lịch mở phiên tòa xét xử cho chị H. Tuy nhiên, chị H vẫn vắng mặt không có lý do, không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt là đúng quy định tại các Điều 227; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Anh Trương Khắc V và chị Lê Thị Kiều H kết hôn ngày 08 tháng 11 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng từ năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh đề nghị xin ly hôn với chị H để yên tâm ổn định cuộc sống.

Sau khi anh V có đơn xin ly hôn, Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện cho chị H nhưng chị H không có mặt tại xã T. Căn cứ vào đơn yêu cầu của anh Trương Khắc V, Tòa án đã ra thông báo đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để thông báo nội dung khởi kiện ly hôn của anh V và ấn định thời gian làm việc đối với chị H theo quy định pháp luật nhưng chị H vẫn không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm, xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị H đã thực sự tan vỡ, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa. Yêu cầu xin ly hôn của anh V là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh V và chị H có 02 con chung là Trương Minh T, sinh ngày 16/08/2016 và Trương Thị Yến C, sinh ngày 30/08/2018. Hiện cả hai con chung đang ở với anh V. Sau khi ly hôn, anh V có nguyện

vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không đến Tòa án trình bày quan điểm về yêu cầu ly hôn của anh V trong đó có quan điểm về nuôi con chung.

Để đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cần giao cho anh V trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung của anh V.

Chị H có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác về thay đổi nuôi con nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trương Khắc V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56;81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa anh Trương Khắc V và chị Lê Thị Kiều H.

2. Về con chung: Giao cho anh Trương Khắc V trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung là Trương Minh T, sinh ngày 16/08/2016 và Trương Thị Yến C, sinh ngày 30/08/2018. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung của anh V.

Hiện tại hai con chung đang sống cùng anh Trương Khắc V. Chị Lê Thị Kiều H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Trương Khắc V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tiền 0001997 ngày 13/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí anh V phải nộp. Anh V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Anh Trương Khắc V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Chị Lê Thị Kiều H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T; huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà